

**HĐND XÃ HUNG NGUYỄN
BAN VĂN HÓA – XÃ HỘI
ĐOÀN GIÁM SÁT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hung Nguyên, ngày 31 tháng 10 năm 2025

Số: 12 /BC-ĐGS-VHXXH

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại UBND xã Hưng Nguyên

Thực hiện Quyết định số 03/QĐ-BVHXXH-HĐND, ngày 03/10/2025 về việc thành lập Đoàn giám sát chuyên đề thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại UBND xã Hưng Nguyên.

Từ ngày 11/10/2025 đến ngày 20/10/2025, Đoàn giám sát Ban Văn hóa - Xã hội - HĐND xã đã tiến hành giám sát chuyên đề việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại UBND xã Hưng Nguyên với những nội dung cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ THỰC TRẠNG KHỞI ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Đánh giá thực trạng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Sau khi Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị được ban hành, Cấp ủy, chính quyền địa phương đã kịp thời phổ biến, quán triệt sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân. Nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và người dân về vai trò, tầm quan trọng và ý nghĩa của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội đã được nâng cao rõ rệt. Công tác ứng dụng công nghệ số trong quản lý hành chính, xây dựng cơ sở dữ liệu nhằm tăng cường hiệu quả quản lý, phục vụ, thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng tâm như giáo dục, y tế, nông nghiệp và dịch vụ công.

Tuy nhiên, tiến độ triển khai một số mặt còn chậm; nguồn lực đầu tư, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) chưa thực sự đồng bộ; trình độ kỹ năng số của một bộ phận cán bộ, người dân và doanh nghiệp còn hạn chế, chưa đồng đều giữa các khu vực; việc nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa được triển khai đồng bộ, toàn diện.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

UBND xã đã chủ động, kịp thời tham mưu, xây dựng, ban hành các quyết định, kế hoạch, thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc để triển khai thực hiện Nghị quyết số



57-NQ/TW, gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm. Việc xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, chuyên sâu và xuyên suốt đã được khẳng định.

Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ quan chuyên môn, Trung tâm Phục vụ Hành chính công (PVHCC), cán bộ, công chức (CBCC) được tăng cường thường xuyên, chú trọng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trong việc ứng dụng đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số một cách linh hoạt, hiệu quả trên địa bàn.

Nhìn chung, công tác lãnh đạo, chỉ đạo đã thể hiện sự quyết tâm chính trị cao của cấp ủy, chính quyền và hệ thống chính trị ngay từ khi đi vào hoạt động, vận hành chính quyền cấp xã (2) từ ngày 01/7/2025. Tuy nhiên, cần có các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ hơn để khắc phục triệt để các hạn chế, thật sự đưa Nghị quyết số 57-NQ/TW đi vào hoạt động có hiệu quả, nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu phục vụ chuyển đổi số trong doanh nghiệp và Nhân dân.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI VÀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Xây dựng hệ thống văn bản:

UBND xã đã kịp thời tham mưu, chỉ đạo, đôn đốc kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc, ban hành Nghị quyết, Đề án, kế hoạch, hướng dẫn về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Cụ thể:

+ Kế hoạch số 05/KH-UBND, ngày 18/7/2025 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 328-KH/TU, ngày 24/04/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

+ Kế hoạch số 13/KH-UBND, ngày 23/7/2025 về thực hiện phong trào "Cả nước thi đua đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số" và phong trào "Bình dân học vụ số";

+ Kế hoạch số 26/KH-UBND, ngày 30/7/2025 về việc triển khai thực hiện KH 02-KH/BCĐTW của BCĐ Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

+ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND, ngày 23/7/2025 về quy chế gửi, nhận, quản lý, lưu trữ văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước tại UBND xã Hưng Nguyên;

+ Kế hoạch số 41/KH-UBND, ngày 20/8/2025 về hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026.

- Đã thành lập **01 Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp xã** và **38 Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp xóm** (theo Quyết định số 39/QĐ-UBND, ngày 10/7/2025) nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đưa ứng dụng kỹ năng số, công nghệ số đến từng ngõ, từng nhà và mỗi người dân. Đặc biệt, Tổ đã phát huy hiệu quả vai trò của mình

khi thực hiện trợ giúp người dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn xã.

2. Công tác Tuyên truyền và Nâng cao nhận thức

Nội dung Nghị quyết đã được lồng ghép vào sinh hoạt chi bộ, họp xóm, các buổi tuyên truyền pháp luật và sinh hoạt đoàn thể.

Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh xã, xóm, qua hệ thống trực quan (15 băng rôn, khẩu hiệu...) và thành lập Chuyên mục Chuyển đổi số trên Cổng Thông tin điện tử xã (đã đăng tải 31 tin, bài), cập nhật trên các trang Facebook/Zalo.

Đã tổ chức 02 cuộc hội nghị, tập huấn về kỹ năng số cơ bản cho Tổ Công nghệ số cộng đồng các xóm (Đạt 100% thành viên Tổ CNSCĐ được tập huấn) và tập huấn chuyên sâu về an toàn thông tin, nghiệp vụ cho CBCC cấp xã (tổng cộng 280 thành viên tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp xóm và các viên chức phụ trách CNTT đã được tập huấn).

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

Việc phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đã trở thành nền tảng quan trọng trong phục vụ người dân và doanh nghiệp, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng cuộc sống; thúc đẩy chuyển đổi số, và tăng trưởng xanh, bền vững, từng bước trở thành hạt nhân đổi mới sáng tạo góp phần xây dựng nông thôn thông minh và phát triển nền kinh tế tri thức ở địa phương.

100% cán bộ, công chức cấp xã đã được tuyên truyền, tập huấn cơ bản về Nghị quyết 57-NQ/TW và nội dung khoa học - công nghệ - đổi mới sáng tạo.

a. Chính quyền số

- 100% cán bộ, công chức được trang bị máy vi tính có kết nối đường truyền Internet băng rộng FTTH (hiện có 54 máy tính, 51 máy in, 14 máy scan), có hệ thống truy cập Internet không dây tốc độ cao phục vụ cho thông tin trao đổi điều hành. Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đã được phủ khắp 100% trên địa bàn xã.

- Hệ thống họp trực tuyến từ Trung ương đến cấp xã, đảm bảo kết nối ổn định với điểm cầu tỉnh Nghệ An; Triển khai đầy đủ chữ ký số và chứng thư số công vụ cho 100% cán bộ, công chức xã (tổng số 32 chứng thư số, trong đó cấp mới 06, gia hạn/thay đổi 26); Kết nối và chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công Quốc gia và ứng dụng VNeID, hỗ trợ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Cổng thông tin điện tử được cập nhật liên tục (636 tin, bài và văn bản chỉ đạo điều hành đã được đăng tải), tạo nhiều chuyên mục, khuyến khích toàn bộ CB, CC, người hoạt động không chuyên trách, cộng tác viên tin, bài tham gia viết bài, viết tin... các vấn đề liên quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước có liên quan.

- Hệ thống các phần mềm thường xuyên được sử dụng: Phần mềm quản lý văn bản điều hành, phần hộ tịch, phần mềm một cửa điện tử, phần mềm công chứng và chứng thực, phần mềm kế toán misa, phần mềm bảo trợ xã hội, Hệ thống dịch vụ công tỉnh nghệ an, hệ thống dịch vụ công quốc gia, phần mềm cán bộ công chức...

- 100% văn bản hành chính được xử lý trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành. (Tính đến 31/10, đã tiếp nhận tổng số 3.932 văn bản đến và ban hành 1.664 văn bản đi qua hệ thống).

b. Hạ tầng số

Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đã được phủ khắp 100% trên địa bàn xã.

Hạ tầng phần cứng: 100% cán bộ công chức được trang bị máy tính, máy in để đảm bảo hoạt động. Ngoài các thiết bị hiện có, UBND xã đã đầu tư mua mới 16 máy tính, 08 máy in, 07 máy scan, 01 thiết bị Kiosk và hơn 10 thiết bị mạng khác để nâng cấp hạ tầng. Đồng thời bố trí 04 máy scan cho công chức trung tâm PVHCC và các phòng. Cấu hình được đảm bảo chạy.

Bố trí đầy đủ trang thiết bị phục vụ nhân dân tại Trung tâm phục vụ hành chính công, bao gồm: 03 máy vi tính tra cứu, 02 máy scan A4, 01 máy scan A3, 02 máy in và 01 máy photocopy để phục vụ hoạt động tại TTPVHCC.

Đơn vị lắp đặt 02 hệ thống đường truyền mạng riêng biệt (VNPT và Viettel) để phục vụ hoạt động Trung tâm PVHCC và phục vụ người dân đến thực hiện các thủ tục.

c. Nhân lực số và nhận thức số

- Mở các lớp tập huấn về an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và tập hợp huấn kiến thức ứng dụng CNTT cơ bản cho người dân, thành viên tổ công nghệ số cộng đồng các xóm; Đăng tải tài liệu tập huấn trên các trang thông tin điện tử và nhóm zalo cộng đồng trên các xóm, tổ dân cư.

- Duy trì việc vận hành hiệu quả các trang thông tin điện tử, zalo, tin mạng xã hội Facebook...

d. Kinh tế số

- Triển khai thực hiện không dùng tiền mặt, chi trả lương 100% cán bộ, công chức; hơn 70 % đối tượng bảo trợ và 80% người có công được chi trả không dùng tiền mặt.

- Hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến, thực hiện chính quyền số tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

- 85% hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ sử dụng tài khoản thanh toán điện tử (mã QR, mobile banking); 02 sản phẩm địa phương (OCOP 3 sao) được giới thiệu, quảng bá trực tuyến. Huy động thanh niên địa phương đề xuất ý tưởng đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực du lịch cộng đồng và sản phẩm OCOP.

e. Xã hội số

- Khuyến khích người dân ứng dụng dịch vụ công trực tuyến, hướng dẫn người tiếp cận ngân hàng điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, áp dụng chuyển đổi số trong thanh toán lệ phí TTHC trực tuyến, ứng dụng thanh toán trực tuyến.

- Trạm Y tế đã triển khai thực hiện tốt phần mềm HMIS: Tích hợp quản lý sức khoẻ sinh sản, quản lý các loại bệnh, tử vong, tai nạn...

- Các trường học đã áp dụng các ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động dạy và học của nhà trường như: Giáo án, bài giảng trên môi trường điện tử; Sổ điểm, Học bạ điện tử; Ký số...

- Đã triển khai cài đặt phần mềm VNEID của Bộ công an, đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho 90% người dân trong độ tuổi trưởng thành.

- 60% người dân sử dụng các phương thức thanh toán điện tử trực tuyến trong giao dịch hàng ngày. Người dân có thể mua bán hàng hóa, dịch vụ thông qua các sàn thương mại điện tử hoặc mạng xã hội, giúp mở rộng thị trường và tiếp cận khách hàng tiềm năng. Việc sử dụng ví điện tử, chuyển khoản ngân hàng, và các hình thức thanh toán trực tuyến khác ngày càng phổ biến, giúp giao dịch nhanh chóng, tiện lợi và an toàn hơn. Các dịch vụ như tư vấn trực tuyến, đào tạo trực tuyến, giải trí trực tuyến, và các dịch vụ số khác cũng đang được người dân ở các xã quan tâm và sử dụng. Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý hàng hóa, khách hàng, tối ưu hóa quy trình sản xuất, và quảng bá sản phẩm.

g. Hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW đến toàn thể CBCC tại TTPVHCC; Gắn kết các nội dung đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vào sinh hoạt chuyên môn, góp phần hình thành tư duy phục vụ hiện đại, chuyên nghiệp; Niêm yết, công khai các thủ tục hành chính tại Trung tâm; Đã tiến hành rà soát quy trình "4 tại chỗ".

Trong giải quyết thủ tục hành chính, đơn vị thực hiện giải quyết trên cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định. Kết quả giải quyết TTHC (từ ngày 01/7 đến 31/10): Tổng hồ sơ tiếp nhận: 3.350 hồ sơ, trong đó tiếp nhận trực tuyến: 2.946 hồ sơ (đạt tỷ lệ 88%). Lãnh đạo thực hiện ký số kết quả giải quyết theo quy định.

Đơn vị đã thực hiện số hóa 100% hồ sơ, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ tra cứu, lưu trữ và thống kê điện tử.

Đã triển khai mô hình “Một cửa thân thiện”, hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến ngay tại quầy. Cán bộ trực tiếp hướng dẫn để người dân khai nộp hồ sơ điện tử.

Đã xây dựng kế hoạch phối hợp với các phòng chuyên môn như phòng Văn hóa - Xã hội, phòng Kinh tế và Văn phòng HĐND-UBND xã Hưng Nguyên, xử lý hồ sơ đảm bảo chuyên môn, trình ký, đóng dấu, trả kết quả đúng thời hạn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG CỦA ĐOÀN GIÁM SÁT

1. Kết quả đạt được:

a. Công tác chỉ đạo, điều hành:

UBND xã đã bám sát Đề cương giám sát để xây dựng báo cáo cơ bản đầy đủ, kịp thời và gửi về Đoàn giám sát đúng thời gian quy định. Sau khi đi vào hoạt động, vận hành chính quyền cấp xã, UBND xã đã kịp thời tham mưu, đôn đốc, chỉ đạo, quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị đến cán bộ, đảng viên, Nhân dân và Doanh nghiệp, tạo định hướng lớn trong xã hội, đồng thời nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền. Hệ thống chính trị từ xã đến các xóm đã chủ động vào cuộc, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

b. Kết quả thực hiện:

Công tác khảo sát, đánh giá để đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT được thực hiện kịp thời, từng bước đáp ứng yêu cầu ứng dụng khoa học chuyển đổi số của xã vào hệ thống dữ liệu quốc gia. Việc triển khai các mục tiêu về Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số đạt kết quả tích cực, đặc biệt trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình (đạt 100%), tỷ lệ chi trả không dùng tiền mặt và tỷ lệ người dân đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đáp ứng trình độ chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm cao, sẵn sàng tiếp cận và ứng dụng khoa học công nghệ mới trong chuyển đổi số.

2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

a. Hạn chế, tồn tại:

Việc cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW đôi lúc còn chậm, chưa đồng bộ so với yêu cầu phát triển.

Một số mô hình ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số mới dừng lại ở bước đầu, chưa mang tính toàn diện và đột phá, chưa tạo ra sự thay đổi mạnh mẽ về năng suất và chất lượng.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho Nhân dân và Doanh nghiệp chưa được duy trì thường xuyên, liên tục, hiệu quả đạt được chưa cao, đặc biệt đối với các nhóm đối tượng yếu thế.

Đội ngũ cán bộ chuyên trách trong ứng dụng khoa học công nghệ thông tin còn mỏng, năng lực chuyên môn chưa đồng đều.

Doanh nghiệp và người dân trong ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số còn chậm, vẫn có tâm lý e ngại, chờ đợi, thiếu tính chủ động, tích cực trong việc tiếp cận và sử dụng dịch vụ số.

b. Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại:

- **Nguyên nhân khách quan:** Nguồn lực đầu tư cho hạ tầng số và đào tạo nhân lực còn hạn chế, chưa đáp ứng kịp thời tốc độ phát triển của khoa học công nghệ. Mặt bằng dân trí số, kỹ năng số giữa các khu vực còn có sự chênh lệch.

- **Nguyên nhân chủ quan:** Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị đôi khi chưa thực sự chặt chẽ, đồng bộ. Việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện ở một số lĩnh vực chưa thường xuyên, thiếu tính quyết liệt.

IV. KIẾN NGHỊ CỦA ĐOÀN GIÁM SÁT

Từ những kết quả đạt được và những mặt hạn chế mà Đoàn giám sát đã chỉ ra, Đoàn giám sát của Ban VH-XH đề nghị Ban VH-XH UBND xã trong thời gian tới cần tiếp tục nâng cao hiệu quả một số nhiệm vụ nhằm thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW giai đoạn tiếp theo như sau:

1. Tiếp tục nâng cao vai trò sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, điều hành quyết liệt của chính quyền trong hệ thống chính trị. Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 1 năm tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Đề án 06 của Chính phủ.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, Doanh nghiệp và Nhân dân về đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền; chú trọng phổ biến kiến thức công nghệ số đến trường học, các thôn, xóm, hộ gia đình trên địa bàn.

3. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng thiết bị kỹ thuật, công nghệ thông tin, mở rộng kết nối mạng lưới Internet, đường truyền đến các nhà văn hóa xóm; tranh thủ liên kết, đối ngoại vận động, huy động xã hội hóa các nguồn lực để đầu tư, mua sắm, thay thế trang thiết bị cơ quan làm việc và Trung tâm một cửa PVHCC.

4. Tiếp tục tư vấn, xúc tiến mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về nguồn nhân lực, nâng cao trình độ công nghệ thông tin, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng dân cư, nhằm xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và Doanh nghiệp.

5. Nâng cao vai trò trách nhiệm của của CBCC và các Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ số.

6. Duy trì triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động KHCN, ĐMST và chuyển đổi số năm 2025, 2026.

7. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số toàn diện, tập trung xây dựng nâng cấp cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, các nền tảng số, cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu, kết nối chia sẻ dữ liệu dùng chung tạo nền tảng phát triển Chính quyền số bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

8. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội số nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã, hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW.

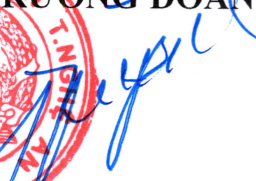
9. Hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết kịp thời nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả và làm tốt công tác thi đua khen thưởng về thực hiện Nghị quyết số 57-QĐ/TW.

Nhìn chung, công tác CDS của UBND xã Hưng Nguyên đã được triển khai bài bản, đạt được những kết quả đáng ghi nhận, đặc biệt trong việc xây dựng Chính quyền số nội bộ và áp dụng các tiện ích số vào đời sống dân sinh. Tuy nhiên, để thực hiện chuyển đổi số toàn diện và bền vững, xã cần ưu tiên giải quyết dứt điểm các vấn đề về **đào tạo nhân lực chuyên môn và nâng cao kỹ năng số, nhận thức số cho người dân** để đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình CDS.

Đoàn giám sát của Ban VH-XH đề nghị UBND xã Hưng Nguyên bổ sung vào Kế hoạch quý IV/2025 và năm 2026 các giải pháp cụ thể, có định lượng cho các kiến nghị trên./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh Nghệ An(b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND xã;
- Phòng VH-XH, Kinh tế, TTPVHCC;
- UBMTTQ xã;
- Đoàn giám sát;
- Lưu: VT.


TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN

TRƯỞNG BAN VĂN HÓA-XÃ HỘI
Nguyễn Thị Hải Yến